

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thị P và anh Lò Văn Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thị P và anh Lò Văn Q.
 - Về con chung: Chị Hoàng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 28/5/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả

năng lao động) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định. Anh Lò Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Bảo D, sinh ngày 13/3/2014 và cháu Lò Mạnh Đ, sinh ngày 08/7/2020 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định. Chị P và anh Q không thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh Q và chị P được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Q và chị P xác nhận đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Hoàng Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002352 ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 225.000VNĐ (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Anh Lò Văn Q án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

